

Số: /QĐ-UBND

Phú Lạc, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm
giai đoạn 2026 – 2030 xã Phú Lạc

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LẠC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của HĐND xã Phú Lạc về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 xã Phú Lạc;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 117/TTr-KT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 – 2030 xã Phú Lạc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, các trường học, Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và Trưởng các xóm có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 xã Phú Lạc để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ và đột xuất báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) theo quy định để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng xóm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị-xã hội xã;
- Các phòng, ban, ngành của xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Bí thư, trưởng các xóm trên địa bàn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ LẠC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 05 giai đoạn 2026 - 2030 xã Phú Lạc

*(Kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 30/6/2026
của UBND xã Phú Lạc)*

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát: Phát huy những thành quả nổi bật của giai đoạn 2021-2025. Huy động hiệu quả mọi nguồn lực phát triển kinh tế bền vững, giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; Đầu tư, phát triển xây dựng hạ tầng, nền kinh tế nông thôn mới bền vững; chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; xây dựng xã Phú Lạc đạt xã nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm, đến năm 2030 đạt trên 10%.

(2) Tốc độ tăng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đến năm 2030 đạt 10,05%.

(3) Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 80 triệu đồng/người/năm.

(4) Giá trị sản phẩm/ha đất trồng trọt đến năm 2030: 160 triệu đồng/ha.

(5) Đến năm 2030, sản lượng chè búp tươi đạt 14.740 tấn trở lên; giá trị sản phẩm/1ha đất trồng chè đạt trên 500 triệu đồng/ha trở lên.

(6) Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt trên 8.660 tấn.

(7) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.

(8) Phấn đấu xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (theo tiêu chí giai đoạn 2026-2030) trước năm 2029.

(9) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định đạt 80% trở lên; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý hàng năm đạt 95% trở lên.

(10) Phần đầu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

(11) Duy trì 100% trường học đạt chuẩn quốc gia.

(12) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đạt 100%.

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 chiếm 90% trở lên, trong đó có văn bằng chứng chỉ đạt 50% trở lên.

(14) Hằng năm có trên 90% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; trên 90% số xóm đạt khu dân cư văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(15) Hoàn thành 100% chỉ tiêu về công tác quốc phòng, quân sự địa phương hằng năm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 26-Ctr/TU ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 03/02/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025-2030; Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Lạc lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Rà soát, cập nhật và điều chỉnh quy hoạch chung xã, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn xã, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nông, lâm nghiệp xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030. Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, hiệu quả và bền vững gắn với du lịch nông nghiệp trải nghiệm.

- Duy trì ổn định sản xuất lương thực, năng suất lúa bình quân đạt 60 tạ/ha; sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm đạt trên 8.600 tấn. Xây dựng các cánh đồng mẫu lớn chất lượng cao, chuyên canh lúa an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng tới sản xuất lúa đặc sản, lúa thuần, lúa hữu cơ, từng bước hình thành vùng nguyên liệu lúa hàng hóa phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Phần đầu đến năm 2030, toàn xã có 70% diện tích lúa chất lượng cao.

- Quan tâm phát triển cây chè theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ, đa dạng hóa sản phẩm, tăng nhanh tỷ trọng những sản phẩm có chất lượng, giá trị cao. Thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, kinh doanh. Phấn đấu đến năm 2030, duy trì ổn định diện tích chè toàn xã 1.101,32 ha; sản lượng chè búp tươi đạt trên 14.740 tấn; 70% diện tích chè được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ; 70% diện tích chè được cấp mã số vùng trồng. Toàn xã có thêm ít nhất 03 sản phẩm trà được chứng nhận đạt tiêu chuẩn OCOP.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, tập trung và bền vững, phù hợp với Luật Chăn nuôi và các quy chuẩn môi trường hiện hành. Khuyến khích chăn nuôi trang trại, chăn nuôi hữu cơ, gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý hoạt động giết mổ, buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, chủ động phòng, chống dịch bệnh;

- Phát triển kinh tế thủy sản theo hướng đa dạng, hiệu quả và bền vững. Khai thác tối đa diện tích mặt nước hồ, đập, ao, suối hiện có để mở rộng nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh; khuyến khích ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tuần hoàn trong nuôi trồng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Ưu tiên phát triển các giống thủy sản có năng suất cao, chất lượng tốt, giá trị thương phẩm lớn như cá rô phi đơn tính, cá trắm cỏ, cá lăng, ốc nhồi...

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững, trọng tâm là trồng rừng gỗ lớn, cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng. Tăng cường quản lý, chăm sóc, bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh rừng, thực hiện giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho cộng đồng để phát huy hiệu quả bảo vệ rừng tại chỗ. Đảm bảo ổn định hàng năm và giai đoạn đến năm 2030 là từ 23% trở lên. Phấn đấu trồng rừng sau khai thác đạt 100%, tiến tới chứng nhận quản lý rừng bền vững (FSC) cho các khu rừng sản xuất trọng điểm.

- Tập trung tăng cường quản lý, khai thác và nâng cấp hệ thống thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm vận hành an toàn và đáp ứng hiệu quả nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất và đời sống dân cư. Đổi mới phương thức quản lý thủy lợi theo hướng cộng đồng, khuyến khích người dân tham gia bảo vệ, duy tu và khai thác các công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng. 100% các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đạt $\geq 90\%$.

- Chủ động phòng ngừa và ứng phó với thiên tai, thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ”: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ. Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự hằng năm, phân công

nhệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách địa bàn. Khảo sát, xây dựng phương án ứng phó sát thực tế từng khu vực xung yếu. Đồng thời, thông tin dự báo thời tiết, thiên tai được truyền đạt kịp thời đến Nhân dân, kết hợp tuyên truyền và tập huấn kỹ năng phòng tránh, ứng cứu khẩn cấp. Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho thủy lợi và phòng chống thiên tai gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

1.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Lạc giai đoạn 2026-2030, đảm bảo đồng bộ giữa phát triển hạ tầng, kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường. Trọng tâm tập trung vào phát triển kinh tế xanh, chuyển đổi số trong nông nghiệp, cải thiện môi trường và nâng cao chất lượng sống cho người dân nông thôn. Phấn đấu xã Phú Lạc đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030 trước năm 2029.

- Phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa, gắn với phát triển sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng nông thôn văn minh - hiện đại - nhân văn, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường và an sinh xã hội. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Phong trào mở rộng đường xóm 6 mét”. Phấn đấu xây dựng ít nhất 01 mô hình xóm nông thôn mới thông minh.

- Đẩy mạnh huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng và giám sát thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

2.1.3. Công tác Tài nguyên - Môi trường

- Triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Phú Lạc, giai đoạn 2026-2030. Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, khoáng sản và môi trường. Kết hợp tuyên truyền sâu rộng tới người dân, doanh nghiệp, cán bộ

cơ sở nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường, thực hiện nghiêm các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Rà soát toàn bộ diện tích đất sau sáp nhập hành chính, lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng các diện tích đất công theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền.

- Tập trung triển khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch; giải quyết dứt điểm hồ sơ tồn đọng, sai sót trong công tác cấp giấy chứng nhận; thực hiện tốt công tác thống kê, kiểm kê đất đai, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai số.

- Tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động khai thác, đảm bảo đúng quy hoạch, đúng giấy phép, tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động. Hướng dẫn nhân dân đăng ký hồ sơ cấp phép theo quy định, không để tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, rà soát, đơn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường và đăng ký, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định mới; kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, đặc biệt là các điểm nóng về rác thải, nước thải sinh hoạt, chăn nuôi và sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích mô hình “xóm xanh - sạch - đẹp”, phân loại rác tại nguồn, và ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường. Đến năm 2030, tỷ lệ phân loại, thu gom $\geq 90\%$; $\geq 90\%$ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng (GPMB) phục vụ các dự án đầu tư phát triển; huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, tăng cường tuyên truyền, đối thoại, vận động Nhân dân đồng thuận trong công tác GPMB, đặc biệt là các dự án trọng điểm trên địa bàn xã. Đảm bảo quá trình GPMB diễn ra đúng quy định, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

2.1.4. Về Thương mại - dịch vụ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

- Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại - dịch vụ tại khu vực trung tâm xã, đáp ứng nhu cầu giao thương, mua sắm của người dân.

- Tăng cường quản lý thị trường, kiểm soát giá cả, phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm; đồng thời thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong kinh doanh, cơ sở chế biến và dịch vụ ăn uống, bảo đảm sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

- Khuyến khích phát triển thương mại, dịch vụ hiện đại gắn với chuyển đổi số, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số và sàn thương mại điện tử.

- Phấn đấu đến năm 2030, trên 90% người trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử và trên 80% người dân đủ điều kiện được tạo lập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 trở lên.

2.1.5. Phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, Chương trình hành động của của Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Khuyến khích phát triển hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với thế mạnh của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận đất đai, vốn vay, thông tin thị trường và ứng dụng khoa học - công nghệ. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp; khuyến khích các mô hình sản xuất - kinh doanh mới, dịch vụ mới. Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước để bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, toàn xã có 50 Doanh nghiệp, 500 hộ kinh doanh.

- Tập trung phát triển kinh tế tập thể theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác, gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân. Cùng cố các HTX hiện có, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về vốn, nhân lực và năng lực quản trị. Khuyến khích thành lập mới HTX trong các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, thương mại, môi trường; phát triển mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Tạo điều kiện cho HTX tiếp cận vốn ưu đãi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số và tham gia chương trình OCOP. Đẩy mạnh liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường hướng dẫn, nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với HTX, bảo đảm hoạt động đúng quy định và bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, toàn xã có 10 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

2.1.5. Công nghiệp - TTCN

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 10/12/2023 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp. Hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án, nhất là hỗ trợ GPMB tạo quỹ đất sạch, giải quyết các vấn đề xã hội xung quanh các Cụm công nghiệp trong việc hình thành Cụm công nghiệp Phú Lạc.

- Duy trì và khuyến khích phát triển các ngành nghề TTCN như là mộc, cơ khí, may mặc, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa điện - điện tử. Hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tăng cường đào tạo nghề, thu hút lao động địa phương, ứng dụng thương mại điện tử trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Phát triển sản xuất theo hướng sạch, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường.

2.1.6. Công tác Quy hoạch, Xây dựng cơ bản

- Triển khai lập và quản lý đồng bộ các quy hoạch đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xã theo địa giới hành chính mới, bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Thường xuyên kiểm tra, cập nhật quỹ đất xây dựng và các vị trí tiềm năng phục vụ phát triển kinh tế; đối chiếu, bảo đảm thống nhất với các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch cấp trên. Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể và bố trí nguồn lực hợp lý cho công tác lập, điều chỉnh quy hoạch; huy động các nguồn vốn xã hội hóa để triển khai thực hiện. Phấn đấu đến hết năm 2026, xã Phú Lạc hoàn thành công tác lập QH chung xã, QH chi tiết khu Trung tâm xã, QH chi tiết khu dân cư kết hợp du lịch trải nghiệm.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo tính kết nối, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững. Tập trung huy động đa dạng nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công - tư trong phát triển kết cấu hạ tầng. Lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án và nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, doanh nghiệp và Nhân dân, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Trong đó tập trung vào hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh (giao thông, thủy lợi, điện), sản xuất, giáo dục, y tế, môi trường và chuyển đổi số... Phấn đấu đến 2030, 100% hệ thống giao thông trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy hoạch, đảm bảo kết nối, $\geq 70\%$ tỷ lệ đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường, 100% tuyến

đường trục xóm, ngõ xóm được cứng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, 100% hộ dân được sử dụng điện sinh hoạt sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- Tăng cường giám sát cộng đồng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong giám sát đầu tư của cộng đồng, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng công trình và phòng ngừa thất thoát, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, công khai tiến độ, quyết toán và hiệu quả đầu tư sau khi hoàn thành dự án.

2.1.7. Công tác Tài chính - Kế hoạch

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - ngân sách; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan trong quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí; gắn trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực ngân sách tại cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

- Xác định thu ngân sách là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu ngân sách, nuôi dưỡng nguồn thu; mở rộng cơ sở thu và khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững từ thuế, phí, lệ phí; quản lý chặt chẽ các khoản thu từ đất đai, khoáng sản, tuyệt đối không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trục lợi, thất thoát ngân sách nhà nước. Thực hiện điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, minh bạch. Tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển, tăng chi bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm giai đoạn 2026-2030 và hằng năm. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình phát triển của địa phương, cập nhật số liệu, dự báo xu hướng để xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp thực tiễn. Bảo đảm nội dung kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển của tỉnh và mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

- Tăng cường tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá kế hoạch, trong đó chú trọng giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện các chỉ tiêu; định kỳ đánh giá kết quả, phát hiện khó khăn, vướng mắc để tham mưu giải pháp điều chỉnh kịp thời. Bảo đảm việc thực hiện kế hoạch được nghiêm túc, hiệu quả và phù hợp thực tiễn.

2.2. Lĩnh vực văn hoá xã hội

2.2.1. Về Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát tổng thể cơ sở vật chất hệ thống cơ sở giáo dục Mầm Non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã. Xác định các danh mục công trình cần đầu tư nâng cấp sửa chữa đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch về quy mô trường lớp phù hợp; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, chăm lo xây dựng xã hội học tập; tăng cường và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho giáo dục; tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục để duy trì và nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường học để học sinh có nhận thức đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp.

- Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2: huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%.

2.2.2. Về Văn hoá - Thông tin - Thể thao và du lịch

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Chương trình hành động thực hiện các Kết luận, kế hoạch của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2025-2030.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao xã; xây mới, sửa chữa các Nhà văn hóa xóm, trang thiết bị nhà văn hóa, thiết bị tập luyện thể thao ngoài trời, bảo đảm mỗi xóm có điểm sinh hoạt văn hóa đạt chuẩn, phục vụ hiệu quả các hoạt động văn hóa - thể thao và xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh cho Nhân dân.

- Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, thông tin và truyền thông; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về gìn giữ giá trị văn hóa và loại bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh. Duy trì, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nông thôn mới. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn

hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng vào các dịp lễ, Tết và sự kiện chính trị của địa phương. Hàng năm có trên 90% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; trên 90% số xóm đạt xóm văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, Xã hội số và Kinh tế số trong giai đoạn 2026-2030. Tập trung bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng thông qua đánh giá tuân thủ, triển khai hệ thống mạng LAN, giám sát thiết bị đầu cuối, lắp đặt tường lửa và trang bị bản quyền phần mềm bảo mật. Trang bị máy tính, máy in, Internet cho các nhà văn hóa xóm; nâng cấp phòng họp trực tuyến và xây dựng hội trường trực tuyến, đáp ứng yêu cầu kết nối và điều hành số. Tăng cường tương tác cộng đồng bằng Zalo Business Pro, các nhóm trực tuyến tại các xóm. Nâng cấp Trang thông tin điện tử xã, duy trì hoạt động 100% cụm loa truyền thanh thông minh tại các xóm. Đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ và người dân. Phân đấu đến năm 2030, 100% tổng số hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ du lịch theo Quy hoạch. Phát triển du lịch trải nghiệm gắn với phát triển nông nghiệp, văn hóa và đời sống cộng đồng của địa phương. Khuyến khích xây dựng các mô hình du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp, thu hút người dân tham gia cung cấp dịch vụ homestay, hướng dẫn trải nghiệm. Đẩy mạnh quảng bá số, liên kết với doanh nghiệp lữ hành và các địa phương lân cận để hình thành tour, tuyến hấp dẫn. Bảo đảm phát triển du lịch bền vững, hài hòa giữa khai thác kinh tế và gìn giữ bản sắc văn hóa, môi trường.

2.2.3. Về Y tế - Dân số

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Chương trình hành động của Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Lạc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

+ Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các Trạm Y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định.

+ Tập trung nguồn lực nâng cao năng lực cán bộ y tế cơ sở, đảm bảo đủ nhân lực, trang thiết bị và cơ sở thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho

Nhân dân. Phần đầu xã Phú Lạc đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030).

+ Tăng cường công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Chủ động thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chương trình y tế sức khỏe Việt Nam như: tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ – trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý y tế cộng đồng, triển khai sổ khám chữa bệnh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các nền tảng số về y tế (VNeID, VssID...) nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát và chăm sóc sức khỏe. Duy trì 100% người dân tham gia BHYT; phần đầu đến năm 2030, 100% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và được quản lý sức khỏe theo vòng đời; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10%.

+ Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, chú trọng tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số và phát triển, đảm bảo duy trì mức sinh hợp lý, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90% vào năm 2030; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

2.2.4. Công tác giải quyết chính sách Lao động, người có công và chính sách xã hội

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong đó quan tâm đến công tác đào tạo và tạo việc làm cho người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ nghèo còn khả năng lao động, có nhu cầu.

- Lựa chọn, định hướng, giới thiệu đào tạo các nghề phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm ổn định sau đào tạo, nhất là các nghề thuộc lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; nâng cao tỷ lệ, chất lượng lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 95%, trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 50%.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn. Tiếp tục tuyên truyền đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp

trong các trường học để học sinh có nhận thức đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp. Phần đầu, hàng năm giải quyết việc làm mới bình quân cho 200 người/năm.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, Đảng, chính quyền xã và sự vào phối hợp các các ban, ngành, đoàn thể để việc thực hiện các chính sách về giảm nghèo để triển khai đồng bộ, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo các hộ nghèo đều được thụ hưởng. Tập trung phát triển sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người nghèo; khai thác tiềm năng của từng địa phương để lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp. Duy trì, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, khuyến khích người dân phát triển sản phẩm có giá trị, đáp ứng nhu cầu thị trường. Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo quy định; huy động thêm nguồn lực xã hội để xây dựng, sửa chữa nhà ở bảo đảm diện tích và chất lượng. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát huy tính chủ động của Nhân dân trong giảm nghèo bền vững. Phần đầu, đến năm 2030, tỷ lệ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 $\leq 4\%$.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chính sách Người có công, với mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau.

2.2.5. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

- Tăng cường phối hợp giữa công an xã, các ban ngành, đoàn thể và lực lượng nòng cốt ở xóm trong nắm tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến tệ nạn xã hội, không để phát sinh điểm nóng.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt tại các khu dân cư có yếu tố tiềm ẩn phức tạp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Thực hiện rà soát, quản lý chặt chẽ người nghiện, người có tiền sử sử dụng ma túy. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát địa bàn giáp ranh, khu vực đông người lao động tự do, nơi có dịch vụ kinh doanh nhạy cảm...

2.2.6. Công tác Dân tộc - Tôn giáo: Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực Dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Triển khai thực hiện các nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống hoạt động của tà đạo, đạo lạ trên địa bàn xã.

2.2.7. Công tác tư pháp: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là các quy định mới liên quan đến tổ chức, quản lý sau sáp nhập. Tăng cường hoạt động hòa giải ở cơ sở, tập huấn kỹ năng cho đội ngũ hòa giải

viên. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, đảm bảo nhanh gọn, đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ hộ tịch. Đồng thời, triển khai các giải pháp để hoàn thiện tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2.3. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

2.3.1. Công tác cải cách hành chính:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, bao gồm cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức và tăng cường hiện đại hóa hành chính nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số đánh giá hài lòng của người dân. Thúc đẩy chuyển đổi số, tạo chuyển biến mới về chất lượng cải cách hành chính, nhất là thời gian và chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, xây dựng văn hóa phục vụ trong đội ngũ cán bộ công chức; củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường công tác kiểm tra CBCC trong thi hành công vụ gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thi hành công vụ, hạn chế cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính; khắc phục tình trạng tham nhũng vặt trong giải quyết công việc liên quan đến người dân.

2.3.2. Xây dựng chính quyền

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026–2031 bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm. Phấn đấu tỷ lệ cử tri đi bầu đạt trên 95%; không có khu vực bỏ phiếu nào phải bầu cử lại, bầu cử thêm.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng "chuẩn hóa" đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và nghiệp vụ chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ. Phấn đấu hàng năm, 100% cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ, trong đó trên 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; chính quyền xã đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án sáp nhập xóm; bảo đảm quy mô dân cư hợp lý, thuận tiện cho công tác quản lý, sinh hoạt cộng đồng và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; thực hiện các bước theo đúng quy trình, bảo đảm ổn định an ninh trật tự và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân sau sáp nhập.

2.4. Công tác quốc phòng quân sự địa phương: Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030. Thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo kế hoạch. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, hàng năm hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng. Duy trì chặt chẽ chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh theo kế hoạch. Thực hiện đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ, công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, quản lý lực lượng dự bị động viên, hoàn thành tốt công tác tuyển quân hàng năm. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua quyết thắng trong lực lượng vũ trang và giải quyết tốt chính sách hậu phương quân đội theo quy định. Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng, tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2.5. Về an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường hiệu quả công tác phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030. Duy trì và khai thác tối đa hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06) phục vụ chuyển đổi số và quản lý xã hội. Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng "Xã không ma túy" đến năm 2030.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn "từ sớm, từ xa" các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; giữ vững an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo và an ninh chính trị nội bộ. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; củng cố, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực sự vững mạnh, nòng cốt. Tăng cường quản lý cư trú, phòng cháy chữa cháy và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hệ thống Camera giám sát an ninh thông minh (AI) phủ kín các tuyến đường trọng điểm, khu vực công cộng trên địa bàn toàn xã; đảm bảo kết nối đồng bộ dữ liệu về Trung tâm điều hành hoặc cơ quan Công an để phục vụ hiệu quả công tác chỉ huy, xử lý tình huống và phòng

chống tội phạm.

2.6. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng lãng phí

- Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân của người đứng đầu. Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. Tập trung giải quyết hiệu quả đơn khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở; rà soát, giải quyết dứt điểm các đơn, thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất an ninh, trật tự. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức thi hành các quyết định giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật nghiêm túc, kịp thời. Thực hiện đúng quy trình, thẩm quyền trong xử lý đơn thư, đảm bảo công khai, minh bạch. Đồng thời nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ tiếp dân trong thực thi nhiệm vụ, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; xử lý kịp thời các vụ tiêu cực, tham nhũng.

3. Về công tác thi đua, khen thưởng:

Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tổ chức phong trào thi đua yêu nước, bám sát nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; các chủ trương, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về thi đua khen thưởng; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua khen thưởng trong tình hình mới theo Chỉ thị 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2030.

- Phát động sâu rộng các phong trào thi đua chuyên đề, thi đua theo đợt, theo chủ điểm gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua - khen thưởng, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về điển hình tiên tiến, phục vụ công tác thống kê, đánh giá, khen thưởng định kỳ chính xác, nhanh chóng.

BIỂU 01
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2025	Kế hoạch đến năm 2030
1	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm, đến năm 2030	%	10.800 triệu đồng	>10
2	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đến năm 2030	%		10,05
3	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	8.638,82	8.660
4	Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng chè	Triệu đồng	317	500
5	Giá trị sản phẩm bình quân trên 1ha đất trồng trọt	triệu đồng	148,7	160
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	59,2	80
7	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025) đến năm 2030	%	Tỷ lệ hộ nghèo 1,69%	Không còn hộ nghèo đa chiều
7	Tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia mức độ I	%	100	100
8	Tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia mức độ II	%	37,5	≥75
9	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	100	100
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	88,2	≥90
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	40,4	≥50
12	Tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa	%	95,7	≥90
13	Tỷ lệ xóm đạt xóm văn hóa	%	100	≥90
14	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	100	≥95
15	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	22,65	≥80
16	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn	%	100	100
17	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn	%	76	≥95
18	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định.	%	100	100
19	Xóm thông minh	Xóm	0	1
20	Sản phẩm OCOP	Sản phẩm	2	3

